ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35 /KH-UBND	*Vĩnh Long, ngày 19 tháng 12 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Vĩnh Long năm 2023

Thực hiện Công văn số 2403/STTTT-CNTT ngày 09/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.

Căn cứ kế hoạch số 220/KH- UBND ngày 17/11/2022, kế hoạch chuyển đổi số của huyện Vĩnh Lộc. Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Long xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, cụ thể như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

Trên địa bàn xã Vĩnh Long có 9 thôn, hạ tầng viễn thông được triển khai đến tất cả các thôn.Đảm bảo Internet được kết nối mọi lúc, mọi nơi.

Trang thông tin điện tử của UBND xã tại địa chỉ https://vinhlong.vinhloc.thanhhoa.gov.vn cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp. Một số văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND xã được cập nhật trên trang thông tin điện tử;

Thực hiện Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025, năm 2024 xã Vĩnh Long được giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số .

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Số hội nghị về chuyển đổi số: 07.
- Số tin, bài về chuyển đổi số đăng trên trang thông tin điện tử: 05.
- Số tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã: 10.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên trang thông tin của UBND xã về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; chia sẻ, tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức về sử dụng Dịch vụ công trực tuyến và Bưu chính công ích để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện biết và sử dụng.

b) Tồn tại, hạn chế: Một số ít cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân trên địa bàn nhận thức chưa đầy đủ về chuyển đổi số.

Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: Hướng đẫn cài đặt App thanh toán không dùng tiền mặt, hướng dẫn cho tổ công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã biết trước cách cài đặt ứng dụng, sau đó Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn cho người dân về cách cài đặt, từ đó người biết hướng dẫn người chưa biết và kết quả tỷ lệ cài đặt App thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã đạt tỷ lệ cao. Các tổ công nghệ số cộng đồng còn hướng dẫn cho bà con nhân dân cài đặt App VNPT Halth và đăng ký để khám, chữa bệnh trực tuyến;

b) Tồn tại, hạn chế: Chưa có sáng kiến hay trong chuyển đổi số.

2. Thể chế số

Ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

+ Tham mưu cho Đảng ủy ban hành kế hoạch hành động số 02 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ UBND xã đã ban hành các văn bản:

Quyết định số 35 /QĐ-UBND ngày 16/05/2022 về việc Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Vĩnh Long; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 về việc kiện toàn Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; Quyết định số 55 ngày 27/9/2022 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Vĩnh Long.

Tồn tại, hạn chế: Chưa có giải pháp hữu hiệu chỉ đạo và hướng dẫn cáctổ chức, cá nhân trên địa bàn xã thực hiện chuyển đổi số nhanh, bền vững.

Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

a) Kết quả đạt được:

Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã được thành lập theo Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 16/5/2022.

Các thành viên Ban chỉ đạo hoạt động theo Quyết định số 55/QĐ-BCĐCĐS, ngày 27/9/2022 về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Vĩnh Long.

b) Tồn tại, hạn chế: Hoạt động hiệu quả chưa cao.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được: Hạ tầng viễn thông được các doanh nghiệp Viễn thông triển khai đến tất cả các thôn. Đảm bảo Internet được kết nối mọi lúc, mọi nơi.

Hạ tầng CNTT, Internet đảm bảo đến từng cán bộ, công chức

Cơ bản được đảm bảo, đường truyền mạng cáp quang tốc độ cao, hệ thống Wifi phủ khắp cơ quan, đơn vị, máy tính để bàn, laptop đảm bảo nhu cầu làm việc, hệ thống an toàn an ninh thông tin của UBND xã được đảm bảo.

UBND xã đã áp dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quảnlý và điều hành

b) Tồn tại, hạn chế: Hệ thống máy tính cũ, xuống cấp chưa đáp ứng được với nhu cầu công việc được giao.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được: Ban hành kế hoạch triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng thuế điện tử cho thiết bị di động; Ban hành kế hoạch triển khai cài đặt tài khoản định danh điện tử mức độ 1 và mức độ 2 trên địa bàn xã.

b) Tồn tại, hạn chế: Người dân chưa thực sự hiểu về lợi ích của việc chuyển đổi số nên số lượng người tham gia cài đặt còn hạn chế.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được: Đã sử dụng các phần mềm do cấp trên triển khai như phần mềm quản lý hồ sơ công việc (TDOF), phần mềm theo dõi nhiệm vụ, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm kế toán Misa, phần mềm hộ tịch...

b) Tồn tại, hạn chế: Cập nhật và sử dụng một số phần mềm từ cấp trên triển khai xuống chưa hiệu quả.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được: Đã huy động tất cả cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã tham gia chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Cán bộ thực hiện nhiệm vụ công việc liên quan đến chuyển đổi số chưa được đào tạo đúng chuyên ngành nên gặp nhiều hạn chế.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được: UBND xã Vĩnh Long đã làm hồ sơ phê duyệt phương án đảm bảo an toàn thông tin mạng gửi Phòng Văn hóa thông tin huyện và Sở thông tin truyền thông.

Máy tính của cán bộ công chức cơ quan UBND xã đã được cài phần mềm diệt virut Bkav.

b) Tồn tại, hạn chế: Không có.

8. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được: Cán bộ, công chức cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử, các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử đạt 100%

b) Tồn tại, hạn chế: Việc sử dụng thư điện tử công vụ đạt kết quả chưa cao.

9. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được: Việc quảng bá, bán hàng trên không gian mạng được nhiều người dân áp dụng.

b) Tồn tại, hạn chế: Nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn chưa được gắn mã địa chỉ số đúng theo quy định.

10. Xã hội số

a) Kết quả đạt được: UBND xã đã có phòng họp trực tuyến được trang bị đầy đủ trang thiết bị. 100% cán bộ, công chức, viên chức có máy tính, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng đạt tỷlệ cao.

Hạ tầng băng rộng cáp quang của xã được kết nối Internet đã đượcphủ đến 100% các đơn vị thôn trên địa bàn xã. Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước được triển khai kết nối, sử dụng tại UBND xã.

b) Tồn tại, hạn chế: Hệ thống đài truyền thanh trên địa bàn xã chưa ứng dụng Viễn thông-Công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền.

Phần II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Chương trình hành động số 124-Ctr/HU, ngày 06/6/2022 của Huyện ủy Vĩnh Lộc về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thành nội dung chỉ tiêu chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh giao, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và nền kinh tế của huyện; tạo nền tảng để thúc đẩy hình thành và phát triển các ngành, lĩnh vực mới, đẩy nhanh

tiến trình xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ; tăng cường củng cố quốc phòng-an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể: Năm 2024 hoàn thành nội dung chỉ tiêu trong chuyển đổi số, trong đó:

- Chính quyền số: Gồm 11 chỉ tiêu.
- Kinh tế số: Gồm 06 chỉ tiêu.
- Xã hội số: Gồm 05 chỉ tiêu.
- Hạ tầng nền tảng số: Gồm 08 chỉ tiêu.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Tổ chức các Hội nghị, lớp tập huấn để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Xây dựng mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

Kênh truyền thông "Chuyển đổi số" trên Zalo

Các đơn vị tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

2. Thể chế số

Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

Nâng cấp hạ tầng viễn thông, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G được phủ đến các hộ, đảm bảo Internet được kết nối mọi lúc, mọi nơi, hệ thống Wifi phủ khắp cơ quan, đơn vị, máy tính để bàn, laptop đảm bảo nhu cầu làm việc, hệ thống an toàn an ninh thông tin của UBND xã được đảm bảo.

4. Dữ liệu số

Phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

5. Nền tảng số

Sử dụng các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

6. Nhân lực số

Bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng

Tổ chức thêm các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho Cán bộ, công chức

7. An toàn thông tin mạng

Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 5 năm 2023.

Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Thực hiện việc cài đặt các phần mềm diệt virut nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng

Trình Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa phê duyệt lại cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn phụ trách an toàn thông tin, ứng cứu sự cố.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của đội ứng cứu sự cố huyện hoạt động hiệu quả.

- Giám sát, phát hiện và xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

Bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin.

Đảm bảo cán bộ, công chức thực hiện chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử, các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử đạt 100%.

9. Kinh tế số

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm Ocop, sản phẩm có lợi thế được đưa sàn thương mai điện tử.

100% nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn cấp xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số.

100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.

10. Xã hội số

60% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác

60% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh và có hồ sơ sức khỏe điện tử.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tuyên tuyền nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

2. Tập huấn đào tạo dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân trên địa bàn huyện

Xây dựng kế hoạch mở lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân trên địa bàn.

Nghiên cứu thực tế, đi thăm quan mô hình chuyển đổi số hay, chất lượng để có thêm kinh nghiệm trong việc chuyển đổi số.

3. Phát triển mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

Xây dựng chương trình hợp tác giữa UBND xã với các doanh nghiệp Viễn thông để cung cấp cung cấp sản phẩm công nghệ số, dịch vụ số nhằm thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã thuận lợi, hiệu quả, bền vững nhất.

4. Tăng cường nguồn lực cho hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã

Bố trí kinh phí phục vụ hoạt động Quản lý nhà nước về công nghệ thông tin và hoạt động chuyển đổi số.

Bố chí cán bộ, công chức, có chuyên môn nghiệp vụ tin học phụ trách lĩnh vực Thông tin và Truyền thông, lĩnh vực chuyển đổi số của xã. Đầu tư thêmtrang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.

V I . TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ, công chức xã.

Tích cực thamgia các hoạt động chuyển đổi số do BCĐ chuyển đổi số phát động.

Sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng đã được đưa vào sử dụng theo quy định, đặc biệt là thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng thư điện tử công vụ....

2. Thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số

Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 55/QĐ-BCĐCĐS, ngày 27/9/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số về viêc phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số.

3. Công chức văn hóa xã hội

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh

doanh và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, mua bán, phân phối hàng hoá dựa trên môi trường mạng.

Phối hợp với VNPT Vĩnh Lộc hướng dẫn, hỗ trợ đưa các sản phẩm Ocop, sản phẩm chủ lực, có lợi thế của xã, lên sàn thương mại điện tử để tăng cường sự cạnh tranh, quảng bá thương hiệu để mọi người dân tìm hiểu và tham gia một cách thiết thực, hiệu quả.

4. Văn phòng HĐND-UBND

Thực hiện tốt hoạt động hành chính công tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả , đồng thời hướng dẫn thực hiện tốt việc giải quyết TTHC hành chính trên môi trường điện tử theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với phòng văn hóa thông tin tạo lập thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức chưa có thư điện tử; đồng thời đôn đốc cán bộ, công chức thực hiện thường xuyên việc sử dụng hộp thư công vụ theo quy định.

5. Công chức Nông nghiệp

Hướng dẫn ,triển khai tới các hộ gia đình, doanh nghiệp đưa sản phẩm chủ lực, sản phẩm Ocop lên sàn giao dịch thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc. Giới thiệu các sản phẩm trên mạng Internet.

Hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

6. Công chức Tài chính – kế toán.

Căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể, tham mưu cho thường trực UBND xã duyệt cấp nguồn kinh phí sự nghiệp VHTT đã phân bổ năm 2023 để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:
- Phòng VH &TT;
- Lưu: VP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Nguyên Phấn